

Số: 1656 /QĐ-UBND

Quy Nhơn Tây, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất do UBND phường quản lý do GPMB để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn, trên địa bàn phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai (đợt 28)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ Quy Nhơn;

Căn cứ Thông báo số 1245/TB-UBND ngày 26/12/2022 và Thông báo số 190/TB-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện GPMB xây dựng dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Quy Nhơn Tây về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn, trên địa bàn phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai (Đợt 28);

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Văn bản số 1860/TTPTQĐ-BTGPMB ngày 24/12/2025 và theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích thực tế **21.756,8m²** của UBND phường Quy Nhơn Tây quản lý (Kèm theo danh sách các thửa đất) tọa lạc tại khu phố 5, phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai.

Lý do thu hồi đất: Do giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn, trên địa bàn phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn, trên địa bàn phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai (Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai) và các đơn vị liên quan lập biên bản niêm yết Quyết định này tại Trụ sở UBND phường Quy Nhơn Tây và nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư khu phố 5, phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai.

3. Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND phường;
- Trung tâm PTQĐ tỉnh;
- Phòng KTHT&ĐT phường;
- VP (LĐ, C8);
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Minh Thi

PHỤ LỤC:

(Kèm theo Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 26/12/2025
của UBND phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai)

STT	Tờ bản đồ (Trích đo)	Thửa đất	Diện tích	Diện tích thu hồi	Diện tích còn lại	Loại đất	Ghi chú
1	0	63	212,7	212,7	0,0	RSX	
2	TD3	59	646,3	646,3	0,0	RSX	
3	TD3	58	204,0	204,0	0,0	RSX	
4	TD3	76	1681,1	1.681,1	0,0	RSX	
5	TD3	64	1214,1	1.068,5	145,6	RSX	
6	TD3	62	313,5	313,5	0,0	RSX	
7	TD3	47	794,4	118,0	676,4	RSX	
8	TD3	48	405	34,0	371,0	RSX	
9	TD3	90	731,7	731,7	0,0	BCS	
10	TD3	168	556,9	245,9	311,0	BCS	
11	TD3	114	581,9	581,9	0,0	BCS	
12	TD3	128	1533,4	1.533,4	0,0	BCS	
13	TD3	91	2498,5	2.498,5	0,0	BCS	
14	TD3	92	4280,2	4.280,2	0,0	BCS	
15	TD3	78	955,6	955,6	0,0	BCS	
16	TD3	110	209,2	209,2	0,0	BCS	
17	TD3	149	396,1	396,1	0,0	BCS	
18	TD1	1	170,9	170,9	0,0	CLN	
19	TD4	5	3.514,2	770,6	2.743,6	MNC	
20	TD1	6	7.230,1	633,2	6.596,9	CLN	
21	TD1	7	5.958,0	1.160,1	4.797,9	MNC	
22	TD1	8	668,5	42,7	625,8	CLN	
23	TD1	2	4.299,5	2.162,2	2.137,3	MNC	
24	TD1	3	373,8	373,8	0,0	BCS	
25	TD1	4	1835,6	724,0	1.111,6	MNC	
26	TD1	9	4192,3	8,7	4.183,6	CLN	
Tổng cộng			45.457,5	21.756,8	23.700,7		